

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 251/2023/HSST
Ngày: 23/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang.

Ông Đinh Xuân Dậu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Phú Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 263/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1965 tại tỉnh T.

Nơi cư trú: 32A/55, khu phố 9, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1931 (chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1933; có vợ là bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1968 và 02 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Chị Tô Ngọc Q, sinh năm: 1997 (chết năm 2023).

Người đại diện hợp pháp của chị Q: Ông Tô Văn S, sinh năm: 1973, bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1974, cùng địa chỉ: 159 T, phường C, thành phố T, tỉnh B – Là cha mẹ ruột của chị Q.

(bị cáo, ông S, bà Lan có mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/5/2023, Nguyễn Mạnh T (có giấy phép lái xe hạng D) điều khiển xe ô tô khách loại 29 chỗ ngồi biển số 53S-5972 chở khách lưu thông trên quốc lộ 1 theo hướng từ thành phố Long Khánh đi thành phố Biên Hòa. Khi T điều khiển xe ô tô đến km 1839 quốc lộ 1 thuộc ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh, Trảng Bom, Đồng Nai, do thấy phía trước cùng chiều trên làn đường ô tô sát dải phân cách cứng có xe ô tô đang lưu thông nên T điều khiển xe ô tô lưu thông vào làn đường hỗn hợp bên phải (tính theo hướng lưu thông của T) để vượt xe ô tô phía trước. Do quá trình chuyển làn đường và vượt xe không đảm bảo an toàn nên mặt ngoài bánh xe phía trước bên phải xe ô tô do T điều khiển va chạm vào ốp lọc gió, ốp đèn chuyển hướng, thân xe bên trái xe mô tô biển số 61B1-296.93 do chị Tô Ngọc Q điều khiển đang lưu thông đúng phần đường phía bên phải làm xe mô tô biển số 61B1-296.93 và chị Q ngã xuống đường trượt về phía trước, chị Q bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện 115 thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 12/5/2023 thì tử vong. Do T không biết xe ô tô do mình điều khiển đã gây tai nạn nên T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về thành phố Biên Hòa. Sau khi tai nạn xảy ra Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai đã mời T đến trụ sở làm việc và tạm giữ xe ô tô biển số 53S-5972, xe mô tô biển số 61B1-296.93 rồi chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Kết quả như sau:

“1. Hiện trường chung:

Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, đoạn đường cong, ở giữa là dải phân cách cứng chia đường thành hai hướng lưu thông Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại phần đường xảy ra tai nạn giao thông rộng 7m, chia thành 2 làn đường bằng nhau

2. Ghi nhận quá trình khám nghiệm (ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên, điểm mốc, mép đường hoặc vật chuẩn trên bờ, dưới nước nơi xảy ra vụ án, vụ việc để mô tả tỉ mỉ hiện trường, vị trí nạn nhân, dấu vết, tang vật, phương tiện tại hiện trường...);

(1) Xe ô tô khách biển số 53S3-5972

(2) Vết cày xe mô tô biển số 61B1-296.93

(3) Xe mô tô biển số 61B1-296.93

(4) Vết máu

- Lấy mép đường bên phải hướng lưu thông Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh làm chuẩn.

- Lấy mốc km 1839 trong lề phải làm mốc cố định.

3. Đồ vật, tài liệu, tài sản phương tiện, tang vật, dấu vết thu được (ghi rõ tên đặc điểm, vị trí và phương pháp thu lượm)

(1) Xe ô tô khách biển số 53S-5972 xe lưu thông hướng Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh đầu xe quay về hướng thành phố Hồ Chí Minh, đuôi xe quay về hướng Bình Thuận. Trục bánh xe trước đến mép đường chuẩn là 1,7m. Trục bánh xe sau đến mép đường chuẩn là 1.6m. Trục bánh xe trước bên phải xe mô tô (1) đến đầu vết cày (2) là 2,6m

(2) Vết cày xe mô tô biển số 61B1-296.93

Sau tai nạn hiện trường để lại vết cày đứt quãng. Đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 0.7m. Đầu vết cày (2) đến trục trước xe mô tô (30 là 29,5m

(3) Xe mô tô biển số 61B1-296.93, sau tai nạn xe ngã về bên trái, đầu xe chéch về hướng Bình Thuận, đuôi xe quay chéch về hướng thành phố Hồ Chí Minh. Tâm trục bánh trước nằm trên mí đường bên phải cách tâm trục bánh xe trước bên phải xe ô tô (1) là 37,5m. Tâm trụ bánh xe trước xe mô tô (3) cách vết máu (4) là 5,7m. Tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 0,5m

(4) Vết máu cách mép đường chuẩn là 0,6m. Tâm trục bánh xe trước bên phải xe ô tô (10 đến mốc cố định là 4,2m”.

Tại Bản Kết luận giám định số 3622/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự (C09B) - Bộ Công an kết luận như sau:

“1. Xe ô tô biển số 53S-5972 và xe mô tô biển số 61B1-296.93 có va chạm với nhau trong quá trình lưu thông. Khi va chạm xe ô tô biển số 53S-5972 lưu thông trên Quốc lộ 1, hướng Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh; xe mô tô biển số 61B1-296.93 chuyển động cùng chiều bên phải.

2. Bánh trước bên phải xe ô tô biển số 53S-5972 và phía sau bên trái xe mô tô biển số 61B1-296.93 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường nằm trên làn đường số 1, Quốc lộ 1 (tính từ mép lề chuẩn), hướng từ Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện: Dấu vết trượt xước bám chất màu trắng bạc mặt ngoài bên phải xe ô tô biển số 53S-5972 có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh phù hợp dấu vết trượt xước, sạch bụi (dạng vân lốp) mặt ngoài các chi tiết phía sau bên trái xe mô tô biển số 61B1-296.93 (ốp lọc gió, ốp đèn chuyển hướng, thân xe) có chiều từ sau về trước.

3. Khi xảy ra va chạm, xe mô tô biển số 61B1-296.93 ở trạng thái lưu thông trên Quốc lộ 1, hướng từ Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh và chưa đỗ ngã.

4. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô biển số 53S-5972 chuyển động nhanh hơn xe ô tô biển số 61B1-296.93

5. Xe ô tô biển số 53S-5972 và xe mô tô biển số 61B1-296.93 không va chạm với phương tiện nào tại thời điểm xảy ra tai nạn”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 190/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 12/6/2023 của Trung Tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của chị Tô Ngọc Q như sau:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm.

+ Nứt xương sọ từ cách lớp xương bướm trái đến sọ thái dương trái.

+ Tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái

+ Phù não

+ Dập não bán cầu trái

+ Tụ não trong não thất III

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không

2. Kết luận nguyên nhân chết:

+ Chấn thương sọ não gây gãy nứt xương sọ phức tạp từ cánh lớn xương bướm trái đến sọ thái dương trái. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, phù não, dập não bán cầu trái. Tụ não trong não thất III”.

Tại bản Cáo trạng số 262/CT-VKS-TB ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô khách biển số 53S-5972 và xe mô tô biển số 61B1-296.93 có nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với Giấy phép lái xe số 750032005264 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp cho Nguyễn Mạnh T ngày 25/10/2019, đề nghị Tòa tuyên trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Mạnh T đã bồi thường cho gia đình chị Tô Ngọc Q 160.000.000 đồng, gia đình chị Q đã nhận tiền và cam kết không thắc mắc, khiếu nại hay yêu cầu gì khác về dân sự đối với vụ án.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền là 50.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Không có ý kiến về tội danh và hình phạt đối với bị cáo, nhưng yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần vì nỗi đau mất con đến nay vẫn chưa nguôi ngoai và trước đây bị cáo chưa bồi thường tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 80.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường 50.000.000 đồng thì bị hại cũng đồng ý.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu; đối với yêu cầu bồi thường của bị hại bị cáo chỉ có khả năng bồi thường thêm số tiền là 50.000.000 đồng; bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa

người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/5/2023 tại km 1839 quốc lộ 1 thuộc ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh, Trảng Bom, Đồng Nai, Nguyễn Mạnh T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 53S-5972 vượt xe không đảm bảo an toàn nên xe ô tô 53S-5972 đã va đụng vào xe mô tô biển số 61B1-296.93 do chị Tô Ngọc Q điều khiển đúng làn đường quy định làm chị Q ngã ra đường bị thương nặng và tử vong vào ngày 12/5/2023.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh T đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn bãi nại đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo; đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

[4] Xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô khách biển số 53S-5972 và xe mô tô biển số 61B1-296.93 có nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định nên không xem xét.

Đối với Giấy phép lái xe số 750032005264 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp cho Nguyễn Mạnh T ngày 25/10/2019, Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất về số tiền bị cáo phải bồi thường thêm là 50.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Mạnh T bồi thường tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp bị hại là ông Tô Văn S và bà Nguyễn Thị L với số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại 01 giấy phép lái xe số [750032005264 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp cho Nguyễn Mạnh T ngày 25/10/2019 cho bị cáo ngay tại phiên tòa.](#)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, ông Tô Văn S, bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương